| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU**<br>**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 284/2022/HSST
Ngày 25-10-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**
**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Thanh Hảo
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Văn Khoe
Ông Nguyễn Văn Hải

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Văn Vững – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 246/2022/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

**Võ Phú Q** ( tên gọi khác; Được), sinh ngày 28-04-1990 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số 442/1/5A B, phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M và bà Đặng Thị T; Tiền sự - Tiền án: không.

Đặc điểm nhân thân: Bản án số 186/2011/HSST ngày 28-09-2011 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 08 năm về tội "Cướp tài sản " và xử phạt 03 năm về tội "Hiếp dâm". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03-08-2018.

Bị bắt ngày 08 tháng 05 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ( bị cáo có mặt).

- *Bị hại*: Phạm Thị Thu T, sinh năm 1977- Địa chỉ: Số 127/15 X, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đặng Thị T, sinh năm 1964 - Địa chỉ: Số 442/1/5A B, phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ( vắng mặt).

- Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1987 – Địa chỉ: Số 542/38 T, Phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ( vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma tuý nên Võ Phú Q nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người đi đường. Khoảng 15 giờ ngày 02-05-2022, Q điều khiển xe mô tô biển số 72C1- 436.57 đi đến khu vực đường Hoàng Hoa Thám, thành phố Vũng Tàu thì nhìn thấy chị Phạm Thị Thu T đang điều khiển xe mô tô biển số 72E1-067.77 chở con trai Nguyễn Tấn H trên xe. Thấy ngăn để đồ bên trái phía trước xe chị T để điện thoại di động nên Q bám theo xe chị T. Khi đến trước số nhà C9 Phan Huy Chú, phường 2, thành phố Vũng Tàu; Q tăng ga áp sát bên trái xe chị T, dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị T rồi tẩu thoát.

Q đem chiếc điện thoại này đến cầm cho anh Nguyễn Mạnh C tại số 542/38 Trần Phú, Phường 5, thành phố Vũng Tàu được 1.400.000 đồng.

Khi Võ Phú Q cầm điện thoại nêu trên, anh Nguyễn Mạnh C không biết tài sản có nguồn gốc do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 -128GB trị giá 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 242/CT-VKSTPVT ngày 03-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Võ Phú Q về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo

không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Vũng Tàu và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác định đã dùng thủ đoạn nguy hiểm, điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nhanh chóng, công khai áp sát người có tài sản để thực hiện hành vi cướp giật điện thoại trị giá 2.500.000 đồng của bị hại và nhanh chóng tẩu thoát.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là  rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản công dân; gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương; có nguy cơ gây thiệt hại đến sức khoẻ, tính mạng của người bị hại và những người tham gia lưu thông trên đường. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại xác định đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 - 128GB, không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người liên quan anh Nguyễn Mạnh C không yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Yamah- Taurus, biển số 72C1-436.57 là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Đặng Thị T ( mẹ bị cáo). Bà Trinh không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, bà Trinh chỉ xin lại xe, không yêu cầu gì thêm, nên trả lại chiếc xe trên cho bà Đặng Thị T.

[6]. Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Phú Q phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt Võ Phú Q 03 ( ba) năm 09 ( chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 05 năm 2022.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại bà Đặng Thị T 01 xe mô tô hiệu Yamah- Taurus, biển số 72C1- 436.5, số máy 16S2001488, số khung S208Y0011478.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 08/BB-CCTHADS ngày 06-10-2022.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng ( hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Thanh Hảo**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ( PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Công an TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.